

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHÒNG SẠCH OSLO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHÒNG SẠCH OSLO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OSLO CLEANROOM TECHNOLOGY LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: OSLO CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301187108

3. Ngày thành lập: 27/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phong Xá, Xã Đông Phong, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02223518999

Fax:

Email: oslo.vn6789@gmail.com

Website: www.oslo.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
2.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
3.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
4.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
5.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
6.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
7.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
8.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
9.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
12.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
13.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
14.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
15.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
16.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
17.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
18.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

21.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn đồ uống	4633
35.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
43.	Bán buôn tổng hợp	4690
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
51.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
52.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
56.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
57.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
58.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
59.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
60.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
61.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
62.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
63.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
64.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
65.	Bốc xếp hàng hóa	5224
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
68.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
69.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
70.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
71.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
72.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
73.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
74.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
75.	Cho thuê xe có động cơ	7710
76.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
77.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
78.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
79.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
80.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

6. Vốn điều lệ: 1.999.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HUY TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/09/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 125216741

Ngày cấp: 20/10/2014

Nơi cấp: Công an Tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú: Thôn Phong Xá, Xã Đông Phong, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 17-06, Tòa HG1, Chung cư Hoàng Gia, Khu 2 Yna, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh